

Bản án số: 156/2024/HS-ST

Ngày 20 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Ánh Ngọc - Phó chủ tịch UBND xã Thanh Lương, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Ông Lò Văn Chương - Bí thư Đoàn xã Pom Lót, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2024/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2024, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2024/HSST-QĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đèo Văn S** (Tên gọi khác: Không có) - Sinh năm: 2000; nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản Chiềng Chung, xã Thanh An, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đèo Văn Đ và bà Lò Thị P; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024, sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Lò Minh K - Sinh ngày 13/9/2007; địa chỉ: Bản Co Chai, xã Thanh An, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lò Minh K: Bà Lương Thị T1 - sinh năm 1992, ông Lò Văn K1, sinh năm: 1986; cùng địa chỉ: Bản Co Chai, xã Thanh An, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 16/01/2024, Đèo Văn S đi bộ từ nhà ở bản Chiềng Chung, xã Thanh An, huyện Đ, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng và bán. Khi đến khu vực bụi tre thuộc bản Xôm, xã Thanh An, S gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine và 01 gói bên trong có 40 viên Methamphetamine với giá 600.000 đồng. Mua xong, S cầm về nhà rồi lấy một ít Heroine và 03 viên Methamphetamine ra sử dụng hết.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi S đang ở nhà thì Lò Minh K, trú tại bản Co Chai, xã Thanh An, huyện Đ đến hỏi mua 100.000 đồng Methamphetamine, S đồng ý nhận tiền rồi lấy 03 viên Methamphetamine đều bị sút mẻ trong gói ma túy mua buổi sáng đưa cho K. Mua được Methamphetamine, K đi ra khỏi nhà S và sử dụng hết số Methamphetamine. Khoảng 08 giờ ngày 17/01/2024, S lấy 100.000 đồng có được từ việc bán ma túy cho K đi mua gạo.

Hồi 11 giờ ngày 17/01/2024, tại nhà của S thuộc bản Chiềng Chung, xã Thanh An, huyện Đ, bị cáo lấy số Heroine cùng Methamphetamine còn lại để lên trên mặt viên gạch men chuẩn bị chia nhỏ số ma túy để sử dụng và bán thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên mặt viên gạch men cách vị trí S ngồi khoảng 20cm có 1,53 gam Heroine và 34 viên Methamphetamine có khối lượng 3,1 gam. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 4,63 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 298/KL-KTHS ngày 24/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Vật chứng thu giữ của Đèo Văn S có khối lượng 1,53 gam các cục, bột màu trắng là chất ma túy: Loại Heroine; 3,1gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có ký hiệu M1: 1,34 gam; M2: 2,79 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 65/CT-VKSHĐB ngày 12/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Đèo Văn S về tội: Tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại giai đoạn điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Lò Minh K trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 16/01/2024, Lò Minh K, có đến nhà Đèo Văn S hỏi mua 100.000 đồng hồng phiến, bị cáo S đồng ý nhận tiền và đưa cho K 01 gói hồng phiến được gói ngoài bằng nilon màu trắng, miệng gói được hơ lửa hàn kín bên trong có 03 viên hồng phiến màu hồng đã bị sút mẻ không còn nguyên vẹn. Sau khi mua được hồng phiến K đi ra khỏi nhà bị cáo S đi đến khu vực bãi đất trống sử dụng hết số hồng phiến vừa mua của bị cáo S.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định:

Hành vi trên của bị cáo Đèo Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo S từ 06 năm 03 tháng tù đến 06 năm 09 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ **điểm b, c** khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; **điểm a, b** khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 1,34 gam Heroine và 2,79 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

Tịch thu (truy thu) sung ngân sách nhà nước 100.000 đồng của bị cáo S.

Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Đại diện viện Kiểm sát không có tranh luận gì với viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ ngày 16/01/2024, tại nhà ở của mình thuộc bản Chiềng Chung, xã Thanh An, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo Đèo Văn S đã có hành vi bán cho Lò Minh K 03 viên Methamphetamine đều bị sút mẻ không còn nguyên vẹn với giá 100.000 đồng. Hồi 11 giờ ngày 17/01/2024, tại nhà của bị cáo S thuộc bản Chiềng Chung, xã Thanh An, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên mặt viên gạch men cách vị trí S ngồi khoảng 20cm có 1,53 gam Heroine và 34 viên Methamphetamine có khối lượng 3,1 gam. Tổng khối lượng hai chất ma túy mà bị cáo cất giấu là 4,63 gam. Số ma túy bị cáo cất giấu nhằm mục đích để bản thân sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, không những xâm phạm những quy định của

nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ông nội người sống cùng bị cáo từ nhỏ được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và kết luận: Bị cáo S phạm tội tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo S từ 06 năm 03 tháng tù đến 06 năm 09 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo S còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của luật hình sự tuy nhiên, bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, cả gia đình có ngôi nhà 4 gian và các đồ dung sinh hoạt hàng ngày ngoài ra không có tài sản khác có giá trị, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho S, do không xác định được họ tên, địa chỉ của người này nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với cháu Lò Minh K, là người mua ma túy của bị cáo S vào ngày 16/01/2024 nhằm mục đích sử dụng và K đã sử dụng hết số ma túy đó, không xác định được khối lượng ma túy mà K đã mua của bị cáo nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[10] Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 1,34 gam Heroine; 2,79 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định).

Đối với số tiền 100.000 đồng mà bị cáo bán ma túy cho K mà có. Bị cáo đã chi tiêu hết. Đây là số tiền mà bị cáo S bán ma túy cho K mà có nên cần tịch thu (truy thu) sung ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đèo Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đèo Văn S: 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 17/01/2024).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 1,34 gam Heroine và 2,79 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định).

Tịch thu (truy thu) sung ngân sách nhà nước 100.000 đồng của bị cáo Đèo Văn S.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/4/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/6/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND **huyện Đ**;
- CA **huyện Đ**;
- Nhà Tạm giữ CA **huyện Đ**;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS **huyện Đ**;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ (người đại diện);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

